

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH NINH
THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa Pên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Ngọc Minh.

2.Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký Pên tòa: Ông Trương Quen–Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia Pên tòa: Ông Trương Viết Hường–Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/HSST ngày 07/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023 đối với bị cáo:

Bùi Minh T -sinh năm 1963 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; Q tịch: Việt Nam; con ông Bùi T (đã chết) và bà Phùng Thị B (đã chết); có vợ tên Phan Thị Kim A-sinh năm: 1964 và con có 05 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/01/2023, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền 1.000.000đ (đã nộp phạt xong), bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

-Những người làm chứng:

1.Nguyễn Thành L, sinh năm 1986(có mặt).

2.Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1983 (có mặt).

3.Nguyễn Kim Q, sinh năm 1976 (có mặt).

4.Nguyễn Trường P, sinh năm 1981 (có mặt).

5.Thái Thị Thu D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn P, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2023, Nguyễn Thành L, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Kim Q đến nhà Nguyễn Trường P ở cùng thôn P, xã P, huyện N chơi, được một lúc thì ba người này rủ nhau đánh bài ăn thua bằng tiền dưới hình thức “binh xập xám” và P cho mượn nhà của mình để đánh bạc và thu tiền “xâu”. P cung cấp 01 hủ nhựa đựng tiền xâu, 01 bộ bài Tây, 01 cái mền trải ra làm chiếu bạc để L, Đ, Q đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Bùi Minh T đến nhà P chơi và cùng ngồi vào tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với L, Đ, Q dưới hình thức “kéo phé”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã P kiểm tra phát hiện 04 người là T, L, Đ, Q đang đánh bạc tại nhà P và tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 4.210.000đồng, 01 hủ nhựa đựng số tiền 220.000đồng, 28 lá bài Tây và 01 cái mền.

Qua điều tra xác định Bùi Minh T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý hành chính, do vậy hành vi phạm tội lần này của T đã phạm tội “đánh bạc”.

Đối với Nguyễn Thành L, Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Kim Q tham gia đánh bạc cùng với Bùi Minh T. Còn Nguyễn Trường P dùng nhà ở chứa chấp đánh bạc, cung cấp các dụng cụ đánh bạc. Tuy nhiên L, Q, Đ, P không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát huyện N truy tố Bùi Minh T về tội “đánh bạc” tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phần tranh luận Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Vật chứng: đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng để đánh bạc và tịch thu tiêu hủy dụng cụ đánh bạc.

Tại Pên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa. HĐXX nhận định:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên. Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Hành vi của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại Pên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, Công an xã P bắt quả tang Bùi Minh T cùng các đối tượng khác là Nguyễn Thành L, Nguyễn Kim Q, Nguyễn Khắc Đ đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “kéo phé” tại nhà Nguyễn Trường P ở thôn P, xã P, huyện N với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 4.430.000đồng (trong đó tiền thu tại chiếu bạc 4.210.000đồng, tiền thu trong hủ nhựa 220.000đồng). Mặc dù số tiền thu giữ tại chiếu bạc dưới 5.000.000đồng tuy nhiên Bùi Minh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vì muốn hưởng lợi từ việc đánh bạc, T lại tiếp tục tham gia đánh bạc vào ngày 18/3/2023, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự chung với số tiền này theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát huyện N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Hình thức chơi đánh bài dưới hình thức “kéo phé” như sau*: những người chơi sử dụng 28 lá bài tây gồm những cây bài từ “8” đến “A-xì”, hình thức đánh bài là chia mỗi người một cây bài, nếu ai thấy bài nhỏ không muốn đánh tiếp thì bỏ, nếu ai muốn tiếp tục chơi thì được rút tiếp tới đa là 4 cây bài, mỗi cây tương ứng tiền cược trong vụ án này là 10.000đ. Sau đó tính điểm ai cao nhất thì thắng và ăn tiền của 3 người còn lại, nếu 4 người bằng điểm nhau thì hòa, nếu 3 người bằng điểm nhau thắng thì ăn tiền của người còn lại, nếu 2 người bằng điểm nhau thắng thì ăn tiền của 2 người còn lại.

[4] *Căn cứ tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 36 BLHS. Do bị cáo không có thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[5] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý:

Số tiền 4.430.000đ đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 05/6/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự N-xác định là của bị cáo và đối tượng khác dùng vào mục đích đánh bạc nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Dụng cụ dùng vào đánh bạc gồm 01 chiếc mền bằng vải màu xám đen; 28 lá bài Tây; 01 hũ nhựa trong suốt không màu, không có giá trị nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại Pên tòa. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối tượng Nguyễn Thành L, Nguyễn Kim Q, Nguyễn Khắc Đ tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Bùi Minh T nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng. Đối với Nguyễn Trường P là người cung cấp địa điểm, dụng cụ cho việc đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tuy nhiên những người này không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên cơ quan điều tra Công an huyện N chuyển hồ sơ xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Minh T** phạm tội “*đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Minh T.

Giao bị cáo Bùi Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.430.000đồng (bốn triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 05/6/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự N-Ninh Thuận.

Tịch thu tiêu hủy: Dụng cụ dùng đánh bạc gồm 01 chiếc mền bằng vải màu xám đen, trên mền có nét sọc xanh vàng; 28 lá bài Tây; 01 hũ nhựa trong suốt không màu.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 02/06/2023).

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt-quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (Hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Dương Thị Xuân Thủy

BÁO CÁO, ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Người báo cáo: Dương Thị Xuân Thủy-thẩm phán.

Ngày báo cáo 24/7/2023,

Ngày xét xử 28/7/2023.

Đối với vụ án hình sự: ...

Lý lịch bị cáo:

.....

Tóm tắt nội dung vụ án

.....

Nhận định

.....

Đề xuất hướng giải quyết

*Từ các nhận định trên căn cứ:

Ý kiến của Phó Chánh án:

.....

.....

Ý kiến của Chánh án:

.....

.....

Người báo cáo, đề xuất

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 28 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm Nhân dân: bà Lê Thị Hương và ông Phạm Ngọc Minh.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ phút, ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại phòng nghị án.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/HSST ngày 07/6/2023 đối với bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

Hội đồng xét xử (HĐXX) thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:

HĐXX thống nhất ý kiến đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát huyện N truy tố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh T **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bùi Minh T.

Giao bị cáo Bùi Minh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.430.000đ (bốn triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1047598.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 05/6/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự N-Ninh Thuận.

Tịch thu tiêu huỷ: Dụng cụ dùng đánh bạc gồm 01 chiếc mền bằng vải màu xám đen, trên mền có nét sọc xanh vàng; 28 lá bài Tây; 01 hủ nhựa trong suốt không màu. (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N ngày 02/06/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí:

HDXX thống nhất: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt-quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2023).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

